|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2023* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cơ chế, chính sách tăng cường đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu**

**công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**KHÓA ….. , KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương  ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ......... của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách tăng cường đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ học phí đối với người lao động chưa có bằng cấp, chứng chỉ học trình độ trung cấp (hỗ trợ đối với người học được đào tạo lại); hỗ trợ chi phí học tập đối với người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (hỗ trợ đối với người học được đào tạo mới); hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố; hỗ trợ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Đối với người học**

a) Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, chưa có bằng cấp, chứng chỉ, học trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

b) Người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

**2. Đối với nhà giáo**

a) Nhà giáo cơ hữu đang trực tiếp giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập nhóm 3 trực thuộc thành phố, chưa chuẩn hóa về kỹ năng nghề theo quy định.

b) Nhà giáo đang giảng dạy tại các trường đại học, đại học sư phạm kỹ thuật, cao đẳng, cao đẳng sư phạm kỹ thuật trong và ngoài thành phố, cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên, đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (thỉnh giảng) tại các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập nhóm 3 trực thuộc thành phố.

c) Cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên đạt chuẩn về chuyên môn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, có nhu cầu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (thỉnh giảng) tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

**3. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

a) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng;

b) Trường Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng;

c) Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng;

d) Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ người học**

**1. Hỗ trợ đối với người học được đào tạo lại**

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ học phí cho người học là người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố học trình độ trung cấp.

b) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, chưa có bằng cấp, chứng chỉ được doanh nghiệp cử đi học trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

c) Điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, chưa có bằng cấp, chứng chỉ được doanh nghiệp cử đi học trình độ trung cấp đối với 07 nghề được hỗ trợ đào tạo tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố; đồng thời người lao động có cam kết tiếp tục làm việc phù hợp với nghề được hỗ trợ đào tạo tại thành phố Hải Phòng tối thiểu 03 năm ngay sau khi tốt nghiệp.

d) Mức hỗ trợ

- Năm 2024, năm 2025: 50% học phí trình độ trung cấp theo mức trần học phí đối với từng nhóm ngành, nghề quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Từ năm 2026 đến năm 2030: 1.400.000 đồng/người/tháng.

đ) Danh mục nghề được hỗ trợ đào tạo

07 nghề: Logistics; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Quản trị khách sạn.

**2. Hỗ trợ đối với người học được đào tạo mới**

**2.1. Hỗ trợ chi phí học tập cho người học không có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng**

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ chi phí học tập cho người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp không có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Người học không có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

c) Điều kiện hỗ trợ

Người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thuộc 07 nghề được hỗ trợ đào tạo tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Có cam kết làm việc phù hợp với nghề được hỗ trợ đào tạo tại thành phố Hải Phòng tối thiểu 03 năm ngay sau khi tốt nghiệp;

- Có cam kết về giải quyết việc làm giữa các trường cao đẳng, trường trung cấp trực tiếp tuyển sinh, đào tạo với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua Hợp đồng tiếp nhận lao động sau đào tạo.

d) Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

đ) Danh mục nghề được hỗ trợ đào tạo

07 nghề: Logistics; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Quản trị khách sạn.

**2.2. Hỗ trợ chi phí học tập cho người học có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng**

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ chi phí học tập cho người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Người học có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

c) Điều kiện hỗ trợ

Người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thuộc 07 nghề được hỗ trợ đào tạo tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Có cam kết làm việc phù hợp với nghề được hỗ trợ đào tạo tại thành phố Hải Phòng tối thiểu 03 năm ngay sau khi tốt nghiệp;

- Có cam kết về giải quyết việc làm giữa các trường cao đẳng, trường trung cấp trực tiếp tuyển sinh, đào tạo với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua Hợp đồng tiếp nhận lao động sau đào tạo;

- Thuộc một trong các đối tượng sau: (1) Người học là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên[[1]](#footnote-1); (2) Người học là đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng[[2]](#footnote-2); (3) Người học là người khuyết tật[[3]](#footnote-3); (4) Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp[[4]](#footnote-4); (5) Người học là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ[[5]](#footnote-5); (6) Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp[[6]](#footnote-6); (7) Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định[[7]](#footnote-7); (8) Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định[[8]](#footnote-8); (9) Người học có nơi thường trú tại thành phố Hải Phòng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

d) Mức hỗ trợ: 900.000 đồng/người/tháng.

đ) Danh mục nghề được hỗ trợ đào tạo

07 nghề: Logistics; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); Quản trị khách sạn.

**Điều 4. Chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Ngân sách thành phố hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố.

2. Đối tượng hỗ trợ: 04 trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố, gồm: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng, Trường Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng, Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Cơ sở vật chất chưa bảo đảm quy định theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 60: 2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành theo Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

c) Thiết bị đào tạo chưa bảo đảm theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Nội dung hỗ trợ (giai đoạn 2026-2030)

a) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng

- Đầu tư cơ sở vật chất xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng giai đoạn 2;

- Mua sắm thiết bị đào tạo 15 ngành, nghề đào tạo (11 ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt tại Quyết định 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và 04 ngành, nghề đào tạo khác).

b) Trường Cao đẳng Kinh tế Hải Phòng

- Đầu tư cơ sở vật chất xây mới khu đào tạo chuyên biệt dành cho người khuyết tật và ký túc xá phục vụ nội trú cho học viên là người khuyết tật và các đối tượng người học khác; sửa chữa chống xuống cấp các công trình xây dựng tại trụ sở chính 264 Trần Nhân Tông;

- Mua sắm thiết bị đào tạo đối với 16 ngành, nghề đào tạo (06 ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt tại Quyết định 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và 10 ngành, nghề đào tạo khác).

c) Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng

- Đầu tư cơ sở vật chất cải tạo, sửa chữa một số hạng mục phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

- Mua sắm thiết bị đào tạo, trong đó có 02 ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt tại Quyết định 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*.*

d) Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng

- Đầu tư cơ sở vật chất điều chỉnh, nâng cấp Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng thành Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng;

- Mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo.

**Điều 5. Chính sách hỗ trợ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp**

1. Hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng nghề

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo cơ hữu.

b) Đối tượng hỗ trợ: Nhà giáo cơ hữu đang trực tiếp giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập nhóm 3 trực thuộc thành phố.

c) Điều kiện hỗ trợ: Nhà giáo cơ hữu đang trực tiếp giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập nhóm 3 trực thuộc thành phố, chưa chuẩn hóa về kỹ năng nghề theo quy định.

d) Mức hỗ trợ: 10.000.000 đồng/người/khóa.

2. Hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệpcho nhà giáo thỉnh giảng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (thỉnh giảng) tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

c) Điều kiện hỗ trợ: Cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên đạt chuẩn về chuyên môn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, có nhu cầu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (thỉnh giảng) tại các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn thành phố.

d) Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người/khóa.

3. Hỗ trợ thù lao giảng dạy

a) Ngân sách thành phố hỗ trợ thù lao giảng dạy cho nhà giáo thỉnh giảng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Nhà giáo đang giảng dạy tại các trường đại học, đại học sư phạm kỹ thuật, cao đẳng, cao đẳng sư phạm kỹ thuật trong và ngoài thành phố và cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp (thỉnh giảng) tại các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập nhóm 3 trực thuộc thành phố.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Nhà giáo đang giảng dạy tại các trường đại học, đại học sư phạm kỹ thuật, cao đẳng, cao đẳng sư phạm kỹ thuật trong và ngoài thành phố và cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Nghề đào tạo có số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình đào tạo.

d) Mức hỗ trợ: 50.000 đồng/người/giờ chuẩn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Do ngân sách thành phố bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa ….., kỳ họp thứ …. thông qua ngày ... tháng.... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ban công tác ĐB của UBTVQH;  - Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);  - Vụ pháp chế (Bộ LĐTBXH);  - Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;  - Thường trực: TU, HĐND, UBND;  - Đoàn đại biểu Quốc hội HP;  - UBMTTQVN TP;  - Các Ban HĐND TP;  - Đại biểu HĐND khóa...;  - Các VP: TU, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể;  - Sở Tư pháp;  - TT HĐND, UBND các quận, huyện;  - CVP, các PCVP HĐND TP;  - Báo HP, Đài PTTH HP;  - Công báo TP, Cổng TTĐT TP (để đăng);  - Các CV VP HĐND TP;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Văn Lập** |

1. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo quy định tại khoản 12 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo quy định tại khoản 17 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo quy định tại khoản 18 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-7)
8. Theo quy định tại khoản 19 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-8)